

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-TTTP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan Thanh tra Chính phủ; Quyết định số 660/QĐ-TTTP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc phê duyệt đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực thanh tra trong tỉnh Sơn La;

Căn cứ Công văn số 8536/VPCP-KSTT ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn công bố, công khai; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 1457/TTr-TTr ngày 30 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa 06 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh.

(Có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Thanh tra tỉnh chủ trì, báo cáo Thanh tra Chính phủ, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐ Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, C.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đặng Ngọc Hậu

Phụ lục

Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Thanh tra trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

1. Cấp mới, cấp đổi Thẻ thanh tra

1.1. Nội dung đơn giản hóa

a. Về thời gian giải quyết: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục "Cấp mới, cấp đổi Thẻ thanh tra" từ 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ xuống còn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Lý do: Từ 1/7/2025 thực hiện Đề án số 1119/ĐA-UBND ngày 14/5/2025 của UBND tỉnh về việc Sắp xếp, tổ chức bộ máy hệ thống cơ quan Thanh tra trên địa bàn tỉnh Sơn La, do vậy toàn bộ cán bộ Thanh tra trên địa bàn tỉnh làm việc và thực thi nhiệm vụ tại Thanh tra tỉnh. Đối tượng được cấp Thẻ thanh tra đều do Thanh tra tỉnh quản lý hồ sơ, không mất thời gian xác minh điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.

b. Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ Quyết định hoặc bản sao Quyết định bổ nhiệm vào ngạch Thanh tra.

Lý do: Đối tượng được đề nghị giải quyết TTHC nội bộ do chính đơn vị giải quyết TTHC nội bộ quản lý.

1.2. Kiến nghị thực thi Đề nghị Thanh tra Chính phủ sửa đổi thời gian và thành phần hồ sơ tại khoản 3 Điều 7 và khoản 3 Điều 8 Thông tư số 05/2024/TT-TTCP ngày 26/4/2024.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 9.844.860 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.281.620 đồng/năm;
- Chi phí tiết kiệm: 6.563.240 đồng/năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 66,70%.

2. Thủ tục: Cấp lại thẻ Thanh tra

2.1. Nội dung đơn giản hóa

a. Về thời gian giải quyết: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục "Cấp lại thẻ thanh tra" từ 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ xuống còn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Lý do: Từ 1/7/2025 thực hiện Đề án số 1119/ĐA-UBND ngày 14/5/2025 của UBND tỉnh về việc Sắp xếp, tổ chức bộ máy hệ thống cơ quan Thanh tra trên địa bàn tỉnh Sơn La, do vậy toàn bộ cán bộ Thanh tra trên địa bàn tỉnh làm việc và thực thi nhiệm vụ tại Thanh tra tỉnh. Đối tượng được cấp Thẻ thanh tra đều do

Thanh tra tỉnh quản lý hồ sơ, không mất thời gian xác minh điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.

b. Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ đơn xin cấp lại Thẻ thanh tra

Lý do: Đối tượng được đề nghị giải quyết TTHC nội bộ do chính đơn vị giải quyết TTHC nội bộ quản lý.

2.2. Kiến nghị thực thi: Đề nghị Thanh tra Chính phủ sửa đổi thời gian và thành phần hồ sơ tại khoản 3 Điều 7 và khoản 3 Điều 9 Thông tư số 05/2024/TT-TTCP ngày 26/4/2024.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 9.151.560 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.050.520 đồng/năm;
- Chi phí tiết kiệm: 6.101.040 đồng/năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 66,70%.

3. Thủ tục: Ban hành và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn

3.1. Nội dung đơn giản hóa

a. Về thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: Đề nghị quy định cụ thể thành phần, số lượng hồ sơ của thủ tục này.

Lý do: Tại Điều 24, 25, 26 Luật Phòng, chống tham nhũng chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

b. Về thời hạn xử lý: Đề nghị bổ sung quy định thời hạn xử lý hồ sơ.

Lý do: Tại Điều 24, 25, 26 Luật Phòng, chống tham nhũng chưa quy định thời hạn xử lý hồ sơ.

3.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi về thành phần, số lượng hồ sơ, thời gian giải quyết tại Điều 24, 25, 26 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 185.007.105 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 88.499.745 đồng/năm;
- Chi phí tiết kiệm: 96.507.360 đồng/năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,16%.

4. Thủ tục: Thực hiện việc giải trình

4.1. Nội dung đơn giản hóa Về thời hạn xử lý: Điều chỉnh thời hạn thực hiện việc giải trình từ 15 ngày thành 10 ngày.

Lý do: Thời gian thực hiện giải trình 15 ngày trong khi thời hạn thanh tra hoặc kiểm tra thường từ 30 đến 45 ngày. Việc rút ngắn thời gian giải quyết TTHC giúp tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện cho tổ chức và cá nhân, đồng thời vẫn đảm bảo thời gian cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục và thực hiện

nhiệm vụ.

4.2. Kiến nghị thực thi

- Kiến nghị: Sửa đổi Điều 13 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP như sau: “*b) Thời hạn thực hiện việc giải trình không quá 10 ngày, kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận yêu cầu giải trình; trường hợp có nội dung phức tạp thì có thể gia hạn 01 lần; thời gian gia hạn không quá 10 ngày và phải thông báo bằng văn bản đến người yêu cầu giải trình*”.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 209.653.920 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 97.062.000 đồng/năm;
- Chi phí tiết kiệm: 112.591.920 đồng/năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 53,7%.

5. Thủ tục: Ban hành kế hoạch đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng

5.1. Nội dung đơn giản hóa

a. Về thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: Đề nghị quy định cụ thể thành phần, số lượng hồ sơ của thủ tục này.

Lý do: Tại Điều 21 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

b. Về thời hạn xử lý: Đề nghị bổ sung quy định thời hạn xử lý hồ sơ. Lý do: Tại Điều 21 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ chưa quy định thời hạn xử lý hồ sơ.

5.2. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Chính phủ sửa đổi về thành phần, số lượng hồ sơ, thời gian giải quyết tại Điều 21 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019.

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 96.542.025 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 51.338.865 đồng/năm;
- Chi phí tiết kiệm: 45.203.160 đồng/năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí sau đơn giản hóa: 46,82%.

6. Thủ tục: Ban hành kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hàng năm (sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nội dung kế hoạch)

6.1. Nội dung đơn giản hóa

a. Về thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ: Đề nghị quy định cụ thể thành phần, số lượng hồ sơ của thủ tục này.

Lý do: Tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập chưa quy định cụ thể thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

b. Về thời hạn xử lý: Đề nghị bổ sung quy định thời hạn xử lý hồ sơ.

Lý do: Tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập chưa quy định thời hạn xử lý hồ sơ.

6.2. Kiến nghị thực thi: Kiến nghị Chính phủ sửa đổi về thành phần, số lượng, thời gian xử lý hồ sơ tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập.

6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 15.564.585 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.018.185 đồng/năm;
- Chi phí tiết kiệm: 5.546.400 đồng/năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí sau đơn giản hóa: 35,63%.